TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **38**/2024/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 502/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1);

Địa chỉ: Số B - B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thái A – Trưởng phòng G, chi nhánh T3 thuộc Ngân hàng TMCP S. Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Kiên T – Phó phòng G.

- Bị đơn: Bà Trần Nguyễn Đông T1, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số A T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Nguyễn Đông T2 phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) tổng cộng số tiền là 37.004.241 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, hai trăm bốn mươi mốt đồng) chậm nhất vào ngày 29/02/2024 (Trong đó: Nợ gốc là 32.408.017 đồng và nợ lãi là 4.596.224 đồng).

Kể từ ngày 29/01/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà các bên đã ký kết

ngày 30/3/2020 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí là (37.004.241 đồng x 5%) x 50% = 925.106 đồng. Bà Trần Nguyễn Đông T2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 852.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001493 ngày 29/12/2023 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam